

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS quan sát tranh và nêu nội dung từng tranh (tranh vẽ cảnh gì?)</li> <li>- Yêu cầu kể trong nhóm.</li>   <li>- Yêu cầu kể trước lớp.</li> </ul> <p>-Yêu cầu nhận xét sau mỗi lần bạn kể.</p> <p style="text-align: center;">❖ <u>Hoạt động 2</u></p> <p>Kể lại nội dung cả câu chuyện.</p> <p><u>MT</u> : Giúp HS kể lại toàn bộ nội dung câu chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS kể theo vai theo từng tranh.</li> <li>- Lưu ý: Khi kể nội dung tranh 1 các em có thể thêm vài câu cãi nhau khi kể nội dung tranh 5 thì thêm lời có con hứa với cha.</li> <li>- Kể lần 1: GV làm người dẫn truyện</li> <li>- Kể lần 2: HS tự đóng kịch.</li> <li>- Nhận xét sau mỗi lần kể</li> </ul> <p>4. <u>Củng cố – Dẫn dò</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua câu chuyện các em cần ghi nhớ lời ông cụ biết thương yêu , sống hòa thuận với anh chị em.</li> <li>- KNS: Ở gia đình em: Anh chị em đã đoàn kết, thương yêu nhau chưa?.</li> <li>- Nhận xét tiết học .</li> <li>- Dẫn dò HS kể lại câu chuyện cho người thân nghe.</li> <li>- Chuẩn bị: Hai anh em.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu nội dung từng tranh.</li>   <li>- Lần lượt từng kể trong nhóm. Các bạn trong nhóm theo dõi và bổ sung cho nhau.</li> <li>- Đại diện các nhóm kể truyện theo tranh. Mỗi em chỉ kể lại nội dung của 1 tranh.</li> <li>- Nhận xét như đã hướng dẫn ở tuần 1.</li>   <li>- Nhận vai, 2 HS nam đóng 2 con trai, 2 HS nữ đóng vai 2 con gái. 1 HS đóng vai người cha. 1 HS làm người dẫn chuyện.</li> </ul> <p>Ngày xưa , gia đình của ông cụ có hai người con . Một trai , một gái ,lúc nhỏ hai anh em rất yêu thương yêu nhau . Nhưng khi lớn lên anh có vợ , em có chồng họ thường cãi nhau . Thấy các con không hòa thuận , người cha rất đau lòng .</p>
--	---

**I. PHỤ ĐẠO VÀ BỒI DƯỠNG**

**1. PHỤ ĐẠO**

<i>Đọc và viết</i>	<i>Nội dung thực hiện của học sinh</i>
<i>Tên nội dung</i>	CÂU CHUYỆN BỐ ĐỪA

Ngày soạn: 24/10/2016

Ngày dạy : 30/11/2016

Thứ tư ngày 30 tháng 11 năm 2016

TIẾT 1

PHÂN MÔN : TẬP ĐỌC  
BÀI: NHẮN TIN

I. MỤC TIÊU

- Đọc trơn được cả bài.
- Đọc rành mạch hai mẫu tin nhắn; biết ngắt hơi đúng chỗ.
- Hiểu ND: Nắm được cách viết tin nhắn ( ngắn gọn, đủ ý ). Trả lời được các CH trong SGK.

*HS trung bình, yếu trả lời được ít nhất: CH 1,2 trong SGK*

*HS khá giỏi, trả lời được các CH 1,2,3,4,5 trong SGK*

II. CHUẨN BỊ

- GV: Tranh. Bảng phụ ghi nội dung cần luyện đọc.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. <u>Ôn định lớp</u>	- Hát
2. <u>Bài cũ</u> : Câu chuyện bó đũa. - Gọi 3 HS lên bảng kiểm tra bài Câu chuyện bó đũa. - Tại sao bốn người con không bẻ gãy được bó đũa? - Người cha bẻ gãy bó đũa bằng cách nào? - Nêu nội dung của bài. - Nhận xét.	3 HS lên bảng kiểm tra bài Câu chuyện bó đũa.
3. <u>Bài mới</u> : * <u>Giới thiệu bài</u> : Các em đã học và biết cách trao đổi bằng bưu thiếp . Hôm nay các em sẽ học cách trao đổi qua mẫu nhắn tin ❖ <u>Hoạt động 1</u> Luyện đọc. <u>MT</u> : Giúp HS đọc trơn, đọc đúng. a/ <u>Đọc mẫu</u> : - GV đọc mẫu lần 1 sau đó yêu cầu HS đọc lại. Chú ý giọng đọc thân mật, tình cảm. b/ <u>Luyện phát âm</u> . - GV cho HS đọc các từ cần chú ý phát âm đã ghi trên bảng. - Yêu cầu HS đọc nối tiếp từng câu trong từng mẫu tin nhắn. c/ <u>Hướng dẫn ngắt giọng</u> .	- 2 HS đọc thành tiếng. Cả lớp đọc thầm.  - Đọc từ khó, dễ lần 3 đến 5 em đọc cá nhân. Lớp đọc đồng thanh. - Mỗi HS đọc 1 câu. Lần lượt đọc hết tin nhắn thứ 1 đến tin nhắn thứ 2.  - 5 đến 7 HS đọc cá nhân. Cả lớp đọc đồng thanh các câu:

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS luyện ngắt giọng 2 câu dài trong 2 tin nhắn đã ghi trên bảng phụ.</li>   <li>d/ Đọc tin nhắn.</li> <li>- Yêu cầu đọc lần lượt từng tin nhắn trước lớp.</li> <li>- Chia nhóm và yêu cầu luyện đọc trong nhóm.</li> <li>e/ Thi đọc giữa các nhóm.</li> <li>g/ Đọc đồng thanh.</li> <li>→ GV nhận xét chốt ý .</li> </ul>	<p>Em nhớ quét nhà,/ học thuộc 2 khổ thơ/ và làm 3 bài tập toán/ chị đã đánh dấu.// Mai đi học/ bạn nhớ mang quyển bài hát cho tớ mượn nhé.//</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 4 HS đọc bài.</li>   <li>- Các nhóm thi đọc.</li> <li>- HS đọc đồng thanh.</li> </ul>
<p style="text-align: center;">❖ <u>Hoạt động 2</u> Tìm hiểu bài.</p> <p><u>MT</u> : Giúp HS hiểu nội dung bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc bài.</li> <li>- CH1: Những ai nhắn tin cho Linh? Nhắn tin bằng cách nào?</li> <li>- CH2: Vì sao chị Nga và Hà nhắn tin cho Linh bằng cách ấy?</li>   <li>- Vì chị Nga và Hà không gặp trực tiếp Linh lại không nhờ được ai nhắn tin cho Linh nên phải viết tin nhắn để lại cho Linh.</li> <li>- Yêu cầu đọc lại mẫu tin thứ nhất.</li> <li>- CH3: Chị Nga nhắn tin Linh những gì?</li>   <li>- CH4: Hà nhắn tin Linh những gì?</li>   <li>- Yêu cầu HS đọc bài tập</li> <li>- Bài tập yêu cầu các em làm gì?</li> <li>- Vì sao em phải viết tin nhắn.</li>   <li>- Nội dung tin nhắn là gì?</li>   <li>- CH5 : Yêu cầu HS thực hành viết</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chị Nga và bạn Hà nhắn tin cho Linh. Nhắn bằng cách viết lời nhắn vào 1 tờ giấy.</li> <li>- Vì lúc chị Nga đi Linh chưa ngủ dậy. Còn lúc Hà đến nhà Linh thì Linh không có nhà.</li>   <li>- 1 HS đọc thành tiếng. Cả lớp đọc thầm.</li> <li>- Chị nhắn Linh quà sáng chị để trong lồng bàn và dặn Linh các công việc cần làm.</li> <li>- Hà đến chơi nhưng Linh không có nhà, Hà mang cho Linh bộ que chuyên và dặn Linh mang cho mượn quyển bài hát.</li> <li>- Đọc bài.</li> <li>- Viết tin nhắn.</li> <li>- Vì bố mẹ đi làm, chị đi chợ chưa về. Em sắp đi học.</li> <li>- Nội dung tin nhắn là: Em cho cô Phúc mượn xe đạp.</li> <li>- Viết tin nhắn.</li> <li>- Đọc tin nhắn. Bạn nhận xét.</li>   <li>- HS trả lời.</li> </ul>

<p>tin nhắn sau đó gọi một số em đọc. Nhận xét, khen ngợi các em viết ngắn gọn, đủ ý.</p> <p>4. <u>Củng cố – Dặn dò</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tin nhắn dùng để làm gì?</li> <li>- Nhận xét chung về tiết học. Dặn dò HS khi viết tin nhắn phải viết ngắn gọn đủ ý.</li> <li>- Chuẩn bị cho tiết học sau.</li> </ul>	<p>- Để nói với ai điều gì đó mà không có người đó, ta có thể viết những điều cần nhắn vào giấy</p>
--	---

Tiết 2 : thể dục

**Bài : 27 \* Trò chơi Vòng tròn**

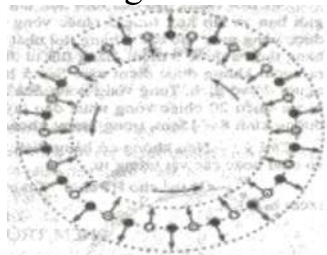
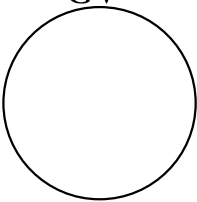
**I. Mục tiêu:**

-Học trò chơi Vòng tròn .Yêu cầu biết cách chơi và tham gia vào trò chơi ở mức ban đầu.

**II. Địa điểm và phương tiện**

- Địa điểm : Sân trường . 1 còi

**III. Nội dung và phương pháp lên lớp**

Nội dung	Phương pháp lên lớp
<p><b>I. Mở đầu: (5')</b></p> <p>GV: Nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học</p> <p>HS đứng tại chỗ vỗ tay và hát</p> <p>Khởi động</p> <p>Thành vòng tròn đi thường.....bước</p> <p>Thôi</p> <p>Ôn bài TD phát triển chung</p> <p>Mỗi động tác thực hiện 2x8 nhịp</p> <p>Kiểm tra bài cũ : 4 hs</p> <p>Nhận xét</p> <p><b>II. Cơ bản: { 24' }</b></p> <p>a.Học trò chơi : Vòng tròn</p>  <p>Giáo viên hướng dẫn và tổ chức HS chơi</p> <p>Nhận xét</p> <p><b>III. Kết thúc: (6')</b></p>	<p>Đội Hình</p> <pre> * </pre> <p style="text-align: center;">GV</p>  <p>Đội hình học mới động tác TD</p> <pre> * </pre> <p style="text-align: center;">GV</p>

Thả lỏng : HS đứng tại chỗ vỗ tay và hát Hệ thống bài học và nhận xét giờ học Về nhà ôn 8 động tác TD đã học	Đội Hình xuống lớp * GV
---	--

TIẾT 3  
MÔN : TOÁN  
BÀI DẠY : LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU

- Thuộc bảng 15,16,17,18 trừ đi một số.
- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng đã học.
- Biết giải bài toán về ít hơn.
- Bài tập cần làm: Bài 1, 2(cột 1,2), 3, 4.

*HS trung bình, yếu làm được ít nhất: Bài 1, 2(cột 1,2)*

*HS khá giỏi, làm được các bài 1, 2(cột 1,2), 3, 4.*

II. CHUẨN BỊ

- GV: 4 mảnh bìa hình tam giác như bài tập 5.
- HS: Vở, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. <u>Ôn định lớp</u>  2. <u>Bài cũ</u> : 65 – 38; 46 – 17; 57 – 28; 78 – 29. - Tính: 85 – 27, 55 – 18, 95 – 46, 75 – 39. - GV nhận xét. 3. <u>Bài mới</u> :  ❖ <u>Hoạt động 1</u> Luyện tập: Các phép trừ có nhớ. <u>MT</u> : Giúp HS Giải đúng các phép trừ có nhớ. <u>Bài 1</u> : Tính - GV gọi HS nêu y/c - Yêu cầu HS tự nhẩm và ghi kết quả vào Vở bài tập. - Yêu cầu HS thông báo kết quả. - HS nhận xét - GV nhận xét	- Hát  - HS thực hiện. - Bạn nhận xét.  <u>Bài 1</u> - HS nêu y/c $15 - 6 = 9$ $15 - 8 = 7$ $16 - 7 = 9$ $14 - 6 = 8$ $17 - 8 = 9$ $17 - 9 = 8$ $18 - 9 = 9$ $13 - 7 = 6$ $14 - 8 = 6$ $15 - 9 = 6$ $15 - 7 = 8$ $16 - 8 = 8$ $16 - 9 = 7$ $14 - 5 = 9$

$$13 - 6 = 7 \qquad 13 - 9 = 4$$

Bài tập 2: Hỏi: Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì?

- Yêu cầu HS nhẩm và ghi ngay kết quả vào bài.

- Kết luận: Khi trừ 1 số đi 1 tổng số thì cũng bằng số đó trừ đi từng số hạng. Vì thế khi biết  $15 - 5 - 1 = 9$  có thể ghi ngay kết quả  $15 - 6 = 9$ .

Bài 3: Đặt tính và tính ?

- Yêu cầu HS đọc đề bài.
- Yêu cầu HS tự làm bài.
- Gọi HS nhận xét bài bạn trên bảng.
- Yêu cầu 4 HS lên bảng lần lượt nêu lên cách thực hiện phép tính của 4 phép tính.
- Nhận xét

❖ Hoạt động 2:

Giải bài toán

MT : Giúp HS vận dụng kiến thức làm đúng các bài tập.

Bài 4: Giải toán.

Gọi 1 HS đọc đề bài. Phân tích đề toán bằng bút đàm.

- Bài toán thuộc dạng gì?
  - Yêu cầu HS tự tóm tắt và làm bài.
- GV nhận xét chốt

Bài 5: Về nhà làm

4. Củng cố – Dặn dò

- Nhận xét tiết học
- Nhắc HS về nhà giải tiếp các bài tập
- Chuẩn bị: Bảng trừ

Bài 2:

- Nhẩm và ghi kết quả.

$$\begin{array}{r} 15 - 5 - 1 = 9 \\ 15 - 6 = 9 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 16 - 6 - 3 = 7 \\ 16 - 9 = 7 \end{array}$$

HS nối tiếp nhau thông báo kết quả (theo bàn hoặc theo tổ). Mỗi HS chỉ đọc kết quả 1 phép tính.

Bài 3

- HS đọc đề bài
- 4 HS thực hiện

$$\begin{array}{r} 36 \\ - 7 \\ \hline 29 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 72 \\ - 36 \\ \hline 36 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 81 \\ - 9 \\ \hline 72 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 50 \\ - 17 \\ \hline 33 \end{array}$$

Bài 4

- Đọc đề bài
- Bài toán về ít hơn.
- Làm bài.

Tóm tắt

Mẹ vắt: 50 l

Chị vắt ít hơn: 18 l

Chị vắt: ..... : ....l ?

Bài giải

Số lít sữa chị vắt được là:

$$50 - 18 = 32 \text{ (lít)}$$

Đáp số: 32 lít.

Bài 5: Về nhà làm

MÔN: TỰ NHIÊN XÃ HỘI  
BÀI: PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ

I. Mục tiêu

Nêu được một số việc cần làm để phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.

Biết được các biểu hiện khi bị ngộ độc.

*HS trung bình, yếu ( Nêu được một số việc cần làm để phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.)*

*HS khá giỏi, Biết được các biểu hiện khi bị ngộ độc)*

*KNS: - Kỹ năng ra quyết định: Nên và không nên làm gì để giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở.*

*- Kỹ năng tư duy phê phán: Phê phán những hành vi làm ảnh hưởng đến môi trường.*

*- Kỹ năng hợp tác: Hợp tác với mọi người tham gia làm vệ sinh môi trường xung quanh nhà ở.*

*- Có trách nhiệm thực hiện giữ vệ sinh môi trường xung quanh nhà ở.*

II. Chuẩn bị

- GV: Các hình vẽ trong SGK. Một vài vỏ thuốc tây. Bút dạ, giấy.

- HS: Xử lý tình huống.

III. Các hoạt động

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Ôn định lớp</u></p> <p>2. <u>Bài cũ</u>: Giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở.</p> <p>- Khu phố nơi em ở có sạch sẽ không?</p> <p>- Để môi trường xung quanh bạn sạch sẽ, bạn đã làm gì?</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>3. <u>Bài mới</u></p> <p>Giới thiệu bài:</p> <p>- GV hỏi: Khi bị bệnh, các em phải làm gì?</p> <p>- Nếu uống nhầm thuốc thì hậu quả gì sẽ xảy ra? Để hiểu rõ điều đó, cô cùng các em sẽ tìm hiểu bài học ngày hôm nay.</p> <p>❖ <u>Hoạt động 1</u></p> <p style="text-align: center;">Làm việc với SGK.</p> <p><u>MT</u>: Nhận biết được một số thứ có thể gây ngộ độc</p> <p>✦ ĐDDH: Tranh</p> <p>- Yêu cầu :Thảo luận nhóm để chỉ và nói tên những thứ có thể gây ngộ độc cho mọi người trong gia đình</p> <p>- Yêu cầu :Trình bày kết quả theo từng hình:</p> <p>+ Hình 1:</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS trả lời. Bạn nhận xét.</p> <p>- HS trả lời. Bạn nhận xét.</p> <p>- Phải uống thuốc.</p> <p>- HS thảo luận nhóm .</p> <p>- Đại diện 3 nhóm nhanh nhất sẽ lên trình bày kết quả theo lần lượt 3 hình.</p> <p>+ Thứ gây ngộ độc là bắp ngô. Bởi vì bắp ngô đó bị nhiều ruồi đậu</p>